



BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM NƯỚC THÀNH PHẨM
TẠI CÁC CHI NHÁNH CỦA CÔNG TY CP CẤP NƯỚC THANH HÓA (TUẦN 1 - THÁNG 7/2025)

Chi nhánh		pH	Độ đục	Độ màu	Mùi vị	Hàm lượng Nitrit	Hàm lượng Nitrat	Hàm lượng Sunfat	Hàm lượng Fe	Hàm lượng Clorua	Độ cứng toàn phần	Chỉ số Pecmanganat	Hàm lượng Mn	Hàm lượng Clo dư	Hàm lượng Amoni	Hàm lượng nhôm	Coliform	Ecoli	Kết luận
Giới hạn tối đa cho phép (QCVN 01-1:2018/BYT)		6,0-8,5	≤ 2	≤15	Không có mùi vị lạ	≤0,9	≤11	≤250	≤0,3	≤250	≤300	≤2	≤0,1	0,2-1	≤1	≤0,2	>1	>1	
25-0996	CHI NHÁNH CẤP NƯỚC BẮC THÀNH PHỐ	7,56	<1	<5	Không	<0,01	0,59	2,44	0,04	23,26	68,80	<0,75	0,04	0,5	0,03	0,08	<1	<1	Đạt
25-0997		7,57	<1	<5	Không	<0,01	0,54	2,47	<0,04	23,26	68,80	<0,75	0,04	0,4	0,03	0,08	<1	<1	Đạt
25-0998		7,58	<1	<5	Không	<0,01	0,53	0,76	<0,04	23,26	69,20	<0,75	0,04	0,3	0,04	0,07	<1	<1	Đạt
25-0999		7,57	<1	<5	Không	<0,01	0,48	18,29	<0,04	22,69	69,60	<0,75	0,04	0,4	0,04	0,07	<1	<1	Đạt
25-1000		7,57	<1	<5	Không	<0,01	0,59	10,45	<0,04	22,69	69,60	<0,75	0,04	0,4	0,04	0,07	<1	<1	Đạt
25-1002	CHI NHÁNH CẤP NƯỚC QUẢNG XƯƠNG	7,63	<1	5,20	Không	<0,01	0,32	9,11	<0,04	<5	42,40	<0,75	<0,03	0,5	0,05	0,12	<1	<1	Đạt
25-1003		7,63	<1	5,51	Không	<0,01	0,32	9,28	<0,04	<5	41,20	<0,75	<0,03	0,4	0,05	0,12	<1	<1	Đạt
25-1004		7,64	<1	5,79	Không	<0,01	0,32	5,80	<0,04	<5	42,80	<0,75	<0,03	0,4	0,05	0,12	<1	<1	Đạt
25-1006	CHI NHÁNH CẤP NƯỚC NAM THÀNH PHỐ	7,38	<1	8,25	Không	<0,01	0,20	5,79	<0,04	<5	36,00	<0,75	<0,03	0,5	0	0,10	<1	<1	Đạt
25-1007		7,39	<1	8,27	Không	<0,01	0,26	5,95	<0,04	<5	37,60	<0,75	<0,03	0,4	0,01	0,10	<1	<1	Đạt
25-1008		7,38	<1	8,58	Không	<0,01	0,25	8,84	<0,04	<5	36,80	<0,75	<0,03	0,4	0,01	0,10	<1	<1	Đạt
25-1009		7,40	<1	8,40	Không	<0,01	0,23	7,13	<0,04	<5	35,60	<0,75	<0,03	0,4	0,01	0,10	<1	<1	Đạt
25-1010		7,39	<1	8,39	Không	<0,01	0,21	7,75	<0,04	<5	38,40	<0,75	<0,03	0,4	0,01	0,10	<1	<1	Đạt
Tổng số mẫu																			13
Số mẫu đạt																			13
Số mẫu không đạt																			0

Thanh Hóa ngày 04 tháng 7 năm 2025

Người tổng hợp


Trịnh Ngọc Khanh